

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÂM ĐỒNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/HS-PT

Ngày: 16-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Bình

Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2021/TLPT-HS ngày 14-6-2021 đối với bị cáo Võ Văn L, do có kháng cáo của bị cáo; đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 26-02-2021 của TAND thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Võ Văn L**, sinh năm 1988 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn 5, xã Lộc Ngãi, H2ện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Văn T, sinh năm 1961, con bà Ngô Thị Minh H, sinh năm 1965, hiện cư trú tại: Thôn 5, xã Lộc Ngãi, H2ện B, tỉnh Lâm Đồng; Vợ Trần Thị L, sinh năm 1996 (đã ly hôn năm 2017), có 01 con sinh năm 2016, cùng cư trú tại H2ện B, tỉnh Lâm Đồng;

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 79/2016/HSST ngày 27-7-2016 bị TAND thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 28-4-2017) đã được xóa án tích; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo T, bị cáo T1, bị cáo Th, bị cáo T2; người có quyền lợi, N vụ liên quan anh H, anh T3, anh K, anh H, anh T5, anh H1, anh H2, anh Tr, anh N, anh D, anh L1, anh T4 không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, hành vi bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Đình T2 là người quản lý quán cà phê tại địa chỉ số: 77/42/7 Phan Chu Trinh, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05-3-2020, các bị cáo Võ Văn L, bị cáo Nguyễn Duy T, bị cáo Võ Tấn Th, bị cáo Phạm Ngọc T1 và các đối tượng anh Trần Ngọc H, anh Nguyễn Thành H, anh Phạm Quang D, anh Nguyễn Quốc H2, anh Trần Thanh T3, anh Nguyễn Công T5, anh Phạm NH N, anh Bùi Duy L1, anh Nguyễn Đức H1, anh Vũ Minh K, anh Phạm Quang Tr, anh Hoàng Minh H3 lần lượt đến quán cà phê của bị cáo T2 uống cà phê. Sau khi bị cáo T2 đi ra ngoài mua nước đá thì các đối tượng nêu trên đã sử dụng các cuộn băng keo, cân đồng hồ Nhơn Hòa có sẵn trong quán của T2 để đánh bạc dưới hình thức chơi đá gà được thắng, thua bằng tiền, cụ thể như sau:

- Trận 01: Gà “bướm” của anh Hoàng Minh H3 với con gà “cú” của Trần Đình C do anh H buộc cược thả gà giùm C. Anh C góp 200.000đ cùng 01 đối tượng chưa rõ nH tH, lai lịch góp 600.000đ để bắt kèo xỏ 1.000.000đ, tỷ lệ 08 ăn 10. Trận này gà “cú” của anh C thắng nên anh C được 200.000đ.

Như vậy, số tiền đánh bạc trong trận này anh C và anh Minh H3 là 1.800.000đ.

- Trận 02: Gà “xanh lá” của anh H với con gà “điều” của anh C do anh H buộc cược thả gà giùm C. Anh H góp 200.000đ cùng 01 đối tượng tên Sơn (*chưa rõ nH tH, lai lịch*) góp 300.000đ để bắt kèo xỏ 500.000đ, tỷ lệ 10 ăn 10. Ngoài ra, anh D bắt kèo xáo 200.000đ tỷ lệ 10 ăn 10 với 01 đối tượng tên Th1 (*chưa rõ nH tH, lai lịch*) và anh H3 bắt kèo xáo 250.000đ, tỷ lệ 10 ăn 10 với anh L2. Trận này gà “xanh lá” của anh C thắng nên C được 500.000đ, đưa cho bị cáo T2 50.000đ tiền xâu nên còn lại 450.000đ; anh D thắng được 200.000đ từ đối tượng tên Th1. Anh H3 thắng được 250.000đ từ anh L2.

Như vậy, trong trận này số tiền đánh bạc của anh H, anh C là 1.000.000đ; số tiền đánh bạc của anh D và đối tượng tên Th1 là 400.000đ; số tiền đánh bạc của anh H3 và anh L2 là 500.000đ.

- Trận 03: Gà “điều” 1,4kg của anh C với con gà “bướm” 1,4kg của bị cáo L; anh C góp 500.000đ cùng anh D góp 500.000đ để bắt kèo xỏ 1.000.000đ tỷ lệ 10 ăn 10 với bị cáo L. Ngoài ra, bị cáo L còn bắt kèo xáo 1.000.000đ tỷ lệ 08 ăn 10 với bị cáo Th. Trận này gà của bị cáo L thắng, L thu được 2.000.000đ.

Như vậy, trong trận này số tiền đánh bạc của bị cáo L là 3.800.000đ; số tiền đánh bạc của anh C và anh D là 2.000.000đ; số tiền đánh bạc của bị cáo Th là 1.800.000đ.

Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo T2 trở về quán và thấy các đối tượng nêu trên đang đánh bạc trong khuôn viên quán cả phê do mình quản lý, bị cáo T2 không ngăn cản đánh bạc mà còn trực tiếp tham gia đá gà, đứng ra cân gà và làm trọng tài cho người chơi tham gia đá gà nhằm thu tiền xâu với tỷ lệ 10% số tiền của người có gà thắng trong kèo xỏ, cụ thể như sau:

- Trận 04: Gà “bướm” của anh T3 với con gà “điều” của anh H; anh T3 góp 300.000đ cùng anh L1 góp 100.000đ, anh H3 góp 200.000đ, bị cáo T1 góp 200.000đ và bị cáo T2 góp 200.000đ để bắt kèo xỏ 1.000.000đ, tỷ lệ 10 ăn 08 với anh H. Trận này gà “bướm” của anh T3 thắng nên anh H đưa cho anh T3 800.000đ. Số tiền có được, anh T3 đưa cho bị cáo T1 140.000đ, đưa cho anh H3 140.000đ, đưa cho anh L1 100.000đ, đưa cho bị cáo T2 140.000đ tiền thắng cược và 100.000đ tiền xâu.

Như vậy, số tiền đánh bạc trong trận này của anh T3, anh H, anh L1, anh H3, bị cáo T1, bị cáo T2 là 1.800.000đ.

- Trận 05: Gà “bướm” 1,4kg của bị cáo L với con gà “điều” 1,4kg của anh H; bị cáo L góp 500.000đ cùng bị cáo T góp 500.000đ bắt kèo xỏ 1.000.000đ, tỷ lệ 10 ăn 10 với anh H. Ngoài ra, bị cáo L còn bắt kèo xáo 500.000đ tỷ lệ 10 ăn 10 với bị cáo T1. Anh K góp 250.000đ cùng anh D góp 250.000đ để bắt kèo xáo 500.000đ, tỷ lệ 10 ăn 10 với bị cáo L. Bị cáo Th bắt kèo xáo 500.000đ, tỷ lệ 10 ăn 10 với 01 đối tượng tên Ch (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*). Anh Tr bắt kèo xáo 100.000đ, tỷ lệ 10 ăn 09 với 01 đối tượng chưa xác định lai lịch. Anh H2 bắt kèo xáo 200.000đ, tỷ lệ 10 ăn 10 với 01 đối tượng chưa xác định được nH tH, lai lịch. Trận này gà “bướm” của bị cáo L thắng nhưng chưa kịp chung tiền và chưa đưa tiền xâu cho bị cáo T2 thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang và lập biên bản.

Như vậy, trong trận này số tiền đánh bạc của bị cáo L là 4.000.000đ; số tiền đánh bạc của bị cáo T và anh H là 2.000.000đ; số tiền đánh bạc của bị cáo T1, anh K, anh D và bị cáo Th là 1.000.000đ; số tiền đánh bạc của anh Tr là 190.000đ; số tiền đánh bạc của anh H2 là 400.000đ.

Ngoài ra, trong thời gian nghỉ giữa 02 trận đá gà nêu trên, bị cáo T2 và đối tượng tên Ch còn đánh bạc dưới hình thức chơi Bầu cua được thua bằng tiền với bị cáo Th, anh T3 và bị cáo T1 như sau:

- Bị cáo Th đặt cược 03 ván tổng cộng 850.000đ với bị cáo T2 nhưng thua nên đưa cho bị cáo T2 850.000đ.

- Bị cáo T1 cược 03 ván tổng cộng 300.000đ với bị cáo T2 nhưng thua nên đưa cho bị cáo T2 300.000đ.

- Anh T3 cược 04 ván tổng cộng 350.000đ với bị cáo T2 nhưng thua nên đưa cho T2 150.000đ.

- Anh K cược 02 ván tổng cộng 150.000đ với đối tượng tên Ch nhưng thua nên đưa cho Ch 150.000đ.

- Anh H3 cược 03 ván tổng cộng 250.000đ với đối tượng tên Ch và thắng được 50.000đ.

Trong các lần chơi Bầu Cua này, số tiền đánh bạc của bị cáo T2 là 3.000.000đ; số tiền đánh bạc của bị cáo Th là 1.700.000đ; số tiền đánh bạc của bị cáo T1 là 600.000đ; số tiền đánh bạc của anh T3 là 700.000đ; số tiền đánh bạc của anh K là 300.000đ; số tiền đánh bạc của anh H3 là 500.000đ; số tiền đánh bạc của đối tượng tên Ch là 800.000đ.

Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra phát hiện lập biên bản ghi nhận vụ việc và thu giữ tại chiếu bạc được: 01 con gà lông màu trắng, trọng lượng 1,1kg; 01 con gà lông màu đỏ đen, trọng lượng 1,5kg; 01 con gà lông đỏ đen, trọng lượng 1,3kg; 01 con gà lông xám, trọng lượng 1,5kg; 01 con gà lông màu đen trắng trọng lượng 1,4kg; 01 con gà lông màu đỏ trọng lượng 1,4kg; 01 cân Nhơn Hòa, loại cân 5kg; 04 vỏ nhựa băng keo màu hồng; 01 tờ giấy khổ 40x60cm in hình bầu cua tôm cá; 03 khối xốp lập phương dán hình bầu cua tôm cá; 01 đĩa nhựa tròn đường kính 22cm; 01 hộp nhựa tròn đường kính 18cm, cao 12cm, màu trắng và 01 bộ bài loại 52 lá để tại bàn uống nước.

Cơ quan điều tra thu giữ trên người các đối tượng được số tiền 22.400.000đ, 02 cửa inox và 10 ĐTDD các loại, gồm:

- Thu giữ của bị cáo Đình T2 số tiền 50.000đ dùng để đánh bạc; thu giữ của bị cáo L 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xám, số tiền 4.000.000đ dùng để đánh bạc; thu giữ của bị cáo T số tiền 9.600.000đ, trong đó sử dụng 4.600.000đ để đánh bạc, còn 5.000.000đ của ông Nguyễn Duy T4 (bố của T) đưa cho T đi trả nợ giùm; thu giữ của bị cáo Th số tiền 400.000đ dùng để đánh bạc; thu giữ của bị cáo T1 01 ĐTDD nhãn hiệu Samsung J7 và số tiền 4.000.000đ dùng để đánh bạc;

- Thu giữ của người liên quan anh H 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng bạc và số tiền 900.000đ dùng để đánh bạc; thu giữ của người liên quan H 01 ĐTDD nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; thu giữ của người liên quan D 01 ĐTDD nhãn hiệu iPhone 8 màu trắng; thu giữ của người liên quan H2 01 ĐTDD nhãn hiệu Samsung màu trắng bạc và số tiền 500.000đ dùng để đánh bạc; thu giữ của người liên quan T3 01 ĐTDD nhãn hiệu OPPO màu đen, 01 ĐTDD nhãn hiệu Nokia màu xanh và số tiền 2.000.000đ dùng để đánh bạc; thu giữ của người liên quan L1 số tiền 100.000đ dùng để đánh bạc; thu giữ của người liên quan K 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng bạc; thu giữ của người liên quan Tr số tiền 200.000đ sử dụng để đánh bạc; thu giữ của người liên quan T5 số tiền 550.000đ không sử dụng để đánh bạc; thu giữ của người liên quan N 02 cửa gà bằng Inox không sử dụng để đánh bạc; thu giữ của người liên quan H1 01

ĐTDD nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh và số tiền 100.000đ không sử dụng để đánh bạc.

Cơ quan điều tra thu giữ xung quanh hiện trường được 15 xe mô tô các loại gồm: 01 xe mô tô Nozza màu trắng, biển số 49K1-096.59; 01 xe mô tô Atila màu trắng, biển số: 49T3-2444; 01 xe mô tô Future màu xanh, biển số: 49K1-577.39; 01 xe mô tô Wave màu xanh đen, biển số: 60C1-323.99; 01 xe mô tô Suzuki màu trắng đỏ đen, biển số 59H1-262.72; 01 xe mô tô Airblade màu xanh, biển số: 49K1-013.08; 01 xe mô tô Max màu cam, biển số: 49K1-048.23; 01 xe mô tô Airblade màu xanh, biển số: 47D1-428.71; 01 xe mô tô Sirius màu trắng đen, biển số: 49K1-476.37; 01 xe mô tô Sirius màu trắng đen, biển số: 49P9-0150; 01 xe mô tô Wave RSX màu trắng đen, biển số: 49K1-312.57; 01 xe mô tô Sirius màu đỏ đen, biển số: 49K1-299.54; 01 xe mô tô Wave trung quốc, biển số: 49V4-3393; 01 xe mô tô Airblade, biển số: 49K1-341.20 và 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Dream không biển số.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của từng bị cáo được xác định như sau:

- Bị cáo L là 11.800.000đ (*gồm 7.800.000đ tiền đánh bạc dưới hình thức đá gà và 4.000.000đ tiền thu giữ trên người dùng để đánh bạc*);

- Bị cáo T là 6.600.000đ (*gồm 2.000.000đ tiền đánh bạc dưới hình thức đá gà và 4.600.000đ tiền thu giữ trên người dùng để đánh bạc*);

- Bị cáo T1 là 6.400.000đ (*gồm 1.800.000đ tiền đánh bạc dưới hình thức đá gà, 600.000đ tiền đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua và 4.000.000đ tiền thu giữ trên người dùng để đánh bạc*);

- Bị cáo Th là 4.900.000đ (*gồm 2.800.000đ tiền đánh bạc dưới hình thức đá gà, 1.700.000đ tiền đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua và 400.000đ tiền thu giữ trên người dùng để đánh bạc*); Đã bị kết án chưa được xóa án tích.

- Bị cáo T2 là 6.950.000đ (*gồm 1.800.000đ tiền đánh bạc dưới hình thức đá gà, 3.000.000đ tiền đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua, 100.000đ tiền thu xâu, 50.000đ tiền thu giữ trên người dùng để đánh bạc và đồng phạm với bị cáo Nguyễn Duy T 2.000.000đ tiền đánh bạc kèo xổ trong trận đá gà thứ 05*).

Ngoài ra, tổng số tiền đánh bạc của các đối tượng còn lại cụ thể như sau: Anh C là 4.800.000đ; anh H3 là 4.600.000đ; anh H là 1.000.000đ; anh D là 3.400.000đ; anh L2 là 500.000đ; anh T3 là 4.500.000đ; anh H là 4.700.000đ; anh L1 là 1.800.000đ; anh K là 1.300.000đ; anh Tr là 390.000đ; anh H2 là 900.000đ; Cơ quan điều tra xử lý hành chính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 26-02-2021 của TAND thành phố Bảo Lộc đã tuyên bố các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Duy T, Võ Tấn Th, Phạm Ngọc T1 và Nguyễn Đình T2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17 và Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (*sau đây gọi chung viết tắt BLHS năm 2015*):

Xử phạt bị cáo Võ Văn L 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 20.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 và Điều 58 của BLHS năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của Bản án số 116/2020/HS-ST ngày 17-11-2020 của TAND thành phố Bảo Lộc. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 33 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/8/2020. Phạt bổ sung 20.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của BLHS năm 2015:

Xử phạt bị cáo Võ Tấn Th 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 20.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35 và điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của BLHS năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T1 40.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35 và điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của BLHS năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T2 40.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 23-3-2021 bị cáo Võ Văn L kháng cáo quá hạn 08 ngày; đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Tại Quyết định số 02/2021/HSPT-QĐ ngày 13-5-2021 của TAND tỉnh Lâm Đồng đã chấp nhận kháng cáo quá hạn.

Tại phiên tòa phúc thẩm; Bị cáo khai nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm, không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm. Về kháng cáo, bị cáo L giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nH dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo L kháng cáo quá hạn 07 ngày, trong khi đó, TAND tỉnh Lâm Đồng đã chấp nhận kháng cáo quá hạn tại Quyết định số 02/2021/HSPT-QĐ ngày 13-5-2021 nên Hội đồng xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi thể hiện: Vào lúc 16 giờ ngày 05-3-2020, Cơ quan Công an bắt quả tang bị cáo L cùng các bị cáo khác gồm bị cáo T, bị cáo T1, bị cáo Th, bị cáo T2 thực hiện hành vi đánh bạc với các hình thức đá gà, lắc bầu cua. Quá trình điều tra xác minh, xác định bị cáo L sử dụng số tiền 11.800.000đ để đánh bạc (gồm 7.800.000đ tiền đánh bạc dưới hình thức đá gà và 4.000.000đ tiền thu giữ trên người dùng để đánh bạc), bị cáo T sử dụng số tiền 6.600.000đ để đánh bạc, bị cáo T1 sử dụng số tiền 6.400.000đ để đánh bạc, bị cáo Th sử dụng số tiền 4.900.000đ để đánh bạc, bị cáo T2 sử dụng số tiền 6.950.000đ để đánh bạc. Đối chiếu lời khai của các bị cáo, lời khai của người liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; Cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, đã T1 bố bị cáo L phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015 là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo L, đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 để quyết định mức hình phạt là thỏa đáng.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí phúc hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn L; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo bị cáo Võ Văn L phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Văn L 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 20.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV27- CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp Bảo Lộc (02);
- VKSND Tp Bảo Lộc t (01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp Bảo Lộc (01);
- Cơ quan THAHS CA Tp Bảo Lộc (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Bình

Nguyễn Văn Bình

Nguyễn Kim Đồng

Nơi nhận:

- Tòa án nH dân tối cao
- VKS tỉnh Lâm Đồng (1)
- Phòng KTNV&THA (1)
- TA H2ện Đơn D (02)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKS H2ện Đơn D (1)
- Công an H2ện Đơn D (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1)
- Chi cục THADS Đơn D (1)
- Bị cáo (*để thi hành*);
- Hồ sơ THAHS (1)
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

Nguyễn Kim Đồng